

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1591/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 14 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa
trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2018 - 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 40/TTr-SKHĐT ngày 07/6/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2018 - 2020 theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ Danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa được công bố, các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Đã ký: Trần Thanh Liêm

PHỤ LỤC I
DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ BẰNG HÌNH THỨC XÃ HỘI HÓA THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2014, SỐ 69/2008 CỦA CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2018 - 2020
LĨNH VỰC Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu dự án	Quy mô dự kiến	Yêu cầu khác	Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Cơ quan đầu mối liên hệ	Ghi chú
						Loại hình	Quy mô			
1	TP.Thủ Dầu Một Xây dựng khu nhà ở xã hội - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	Tạo chỗ ở cho bác sĩ các tỉnh đến làm việc theo hình thức thu hút nhân tài của tỉnh và chỗ nghỉ ngơi cho thân nhân người bệnh	- Nhà cấp 1 - 300 giường		Cơ sở dịch vụ nhà nghỉ cho người nhà bệnh nhân nằm trong khuôn viên của bệnh viện		50,000	Sở Y tế Tầng 15, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	Ưu đãi về thuế
2	Huyện Phú Giáo Phòng khám đa khoa		Cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, toan diện để phục vụ, chăm sóc sức khỏe của người dân, giảm áp lực các bệnh viện tuyến trên.	- Có từ 03 chuyên khoa trở lên, tối thiểu 8 giường. - Diện tích sử dụng trung bình 50-60m ² sàn/giường bệnh. - Phạm vi hành nghề: theo danh mục các chuyên khoa đã được Sở Y tế phê duyệt. - Thời gian hoạt động: 24/24 giờ/ngày. - Nguồn lực: phòng khám đa khoa là cơ sở khám, chữa bệnh gồm nhiều phòng khám chuyên khoa (ít nhất 2).	- Có phòng đón tiếp và các phòng cấp cứu với diện tích tối thiểu là 12m ² , phòng lưu bệnh điện tích tối thiểu 18m ² và chiều cao không thấp hơn 3,1m (không lưu người bệnh quá 24 giờ). - Có hộp thuốc chống chướng và đủ thuốc cấp cứu theo chuyên khoa đăng ký. - Có giấy chứng nhận về phòng cháy chữa cháy, có hợp đồng xử lý rác y tế hoặc lò đốt rác y tế đạt tiêu chuẩn cho phép, rác sinh hoạt. - Có giấy phép sử dụng máy X quang (nếu có máy X quang).	Phòng khám đa khoa	- Có từ 04 chuyên khoa trở lên và tối thiểu 10 giường lưu tại các địa bàn kinh tế xã hội khó khăn. - Có từ 03 chuyên khoa trở lên và tối thiểu 8 giường lưu tại các địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.	chưa xác định	Sở Y tế Tầng 15, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	chỉ ưu đãi đối với địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn
3	Huyện Bắc Tân Uyên Phòng khám đa khoa	xã Đất Cuốc	Góp phần chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn huyện, giảm quá tải cho các bệnh viện tuyến trên	- Có ít nhất 02 trong 04 chuyên khoa: nội, ngoại, sản, nhi. - Có phòng cấp cứu, phòng tiểu phẫu (nếu thực hiện tiểu phẫu). - Có bộ phận xét nghiệm và chuẩn đoán hình ảnh.	Tiêu chuẩn về nhân lực, tiêu chí về đất, diện tích xây dựng, trang thiết bị y tế áp dụng theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016	Phòng khám đa khoa	- Có từ 04 chuyên khoa trở lên và tối thiểu 10 giường lưu tại các địa bàn kinh tế xã hội khó khăn. - Có từ 03 chuyên khoa trở lên và tối thiểu 8 giường lưu tại các địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.	50,000	Sở Y tế Tầng 15, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	chỉ ưu đãi đối với địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn
4	Phòng khám đa khoa	xã Tân	Góp phần chăm sóc sức khỏe ban	- Có ít nhất 02 trong 04 chuyên khoa: nội, ngoại,	Tiêu chuẩn về nhân lực, tiêu chí về đất, diện tích xây dựng, trang	Phòng khám đa khoa	- Có từ 04 chuyên khoa trở lên và tối thiểu 10 giường lưu tại các địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.	50,000	Sở Y tế Tầng 15, Tháp	chỉ ưu đãi đối với địa bàn

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu dự án	Quy mô dự kiến	Yêu cầu khác	Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ			Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Cơ quan đầu mối liên hệ	Ghi chú
						Loại hình	Quy mô	Tiêu chuẩn			
		Bình	đầu cho nhân dân trên địa bàn huyện, giám quá tải cho các bệnh viện tuyến trên	sản, nhi. - Có phòng cấp cứu, phòng tiêu phẫu (nếu thực hiện tiêu phẫu). - Có bộ phận xét nghiệm và chuẩn đoán hình ảnh.	thiết bị y tế áp dụng theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016	Phòng khám đa khoa	thiếu 10 giường lưu tại các địa bàn kinh tế xã hội khó khăn. - Có từ 03 chuyên khoa trở lên và tối thiểu 8 giường lưu tại các địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.	thăm quyền ban hành. - Về đất và diện tích: theo quy định của cấp có thẩm quyền áp dụng đối với từng quy mô. - Trang thiết bị: trang thiết bị y tế phải đáp ứng điều kiện chuyển môn do cấp có thẩm quyền ban hành.		A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn
5	Phòng khám đa khoa	xã Bình Mỹ	Góp phần chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn huyện, giám quá tải cho các bệnh viện tuyến trên	- Có ít nhất 02 trong 04 chuyên khoa: nội, ngoại, sản, nhi. - Có phòng cấp cứu, phòng tiêu phẫu (nếu thực hiện tiêu phẫu). - Có bộ phận xét nghiệm và chuẩn đoán hình ảnh.	Tiêu chuẩn về nhân lực, tiêu chí về đất, diện tích xây dựng, trang thiết bị y tế áp dụng theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016		- Có từ 04 chuyên khoa trở lên và tối thiểu 10 giường lưu tại các địa bàn kinh tế xã hội khó khăn. - Có từ 03 chuyên khoa trở lên và tối thiểu 8 giường lưu tại các địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	- Về nhân lực: theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành. - Về đất và diện tích: theo quy định của cấp có thẩm quyền áp dụng đối với từng quy mô. - Trang thiết bị: trang thiết bị y tế phải đáp ứng điều kiện chuyển môn do cấp có thẩm quyền ban hành.	50,000	Sở Y tế Tầng 15, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	chỉ ưu đãi đối với địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn

STT	Tên dự án	Địa điểm	Thuộc danh mục ưu tiên đầu tư	Mục tiêu dự án	Quy mô dự kiến	Yêu cầu khác	Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ						Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Cơ quan đầu mối liên hệ	Ghi chú
							Cơ sở giáo dục	Quy mô tối thiểu	Số trẻ, học sinh tối đa/lớp, nhóm	Diện tích sử dụng tối thiểu	Tiêu chuẩn	Điều kiện khác			
IV	Huyện Phú Giáo Trường mầm non Phước Vĩnh 2	TT Phước Vĩnh	4	Nhận trẻ từ 12 tháng đến 4 tuổi nhằm giải quyết các trường mầm non công lập. Tạo điều kiện cho con em địa phương đến trường	Tối thiểu 3.600 m ² với 10 nhóm lớp học, phục vụ khoảng 300 trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ cơ sở phải có chứng nhận qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý. - Có đội ngũ giáo viên, nhân viên. - Mỗi nhóm lớp có tối thiểu 01 giáo viên, 01 bảo mẫu. - Đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường. 	Trường mầm non	50 trẻ em	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m ² /trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHIN-BGDDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. - Bảo đảm quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục. 	40,000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tầng 10, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	
							Trường mầm non xã An Bình	50 trẻ em	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m ² /trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHIN-BGDDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. - Bảo đảm quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục. 	51,000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tầng 10, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	
V	Huyện Bắc Tân Uyên Xây dựng các nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập ngoài công lập	xã Tân Bình		Nhận trẻ từ 12 tháng đến 4 tuổi nhằm giải quyết các trường mầm non công lập. Tạo điều kiện cho con em địa phương đến trường		<ul style="list-style-type: none"> - Chủ cơ sở phải có chứng nhận qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý. - Có đội ngũ giáo viên, nhân viên. - Mỗi nhóm lớp có tối thiểu 01 giáo viên, 01 bảo mẫu. - Đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường. 	Trường mầm non	50 trẻ em	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m ² /trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHIN-BGDDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. - Bảo đảm quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục. 	60,000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tầng 10, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	
							Trường mầm non xã Tân Định	50 trẻ em	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m ² /trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHIN-BGDDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. - Bảo đảm quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục. 	60,000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tầng 10, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	
12	Xây dựng các nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập ngoài công lập	xã Tân Định		Nhận trẻ từ 12 tháng đến 4 tuổi nhằm giải quyết các trường mầm non công lập. Tạo điều kiện cho con em địa phương đến trường		<ul style="list-style-type: none"> - Chủ cơ sở phải có chứng nhận qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý. - Có đội ngũ giáo viên, nhân viên. - Mỗi nhóm lớp có tối thiểu 01 giáo viên, 01 bảo mẫu. - Đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường. 	Trường mầm non	50 trẻ em	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m ² /trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHIN-BGDDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. - Bảo đảm quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục. 	60,000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tầng 10, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	
							Trường mầm non xã Thường Tân	50 trẻ em	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m ² /trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHIN-BGDDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. - Bảo đảm quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục. 	60,000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tầng 10, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	
13	Xây dựng các nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập ngoài công lập	xã Thường Tân		Nhận trẻ từ 12 tháng đến 4 tuổi nhằm giải quyết các trường mầm non công lập. Tạo điều kiện cho con em địa phương đến trường		<ul style="list-style-type: none"> - Chủ cơ sở phải có chứng nhận qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý. - Có đội ngũ giáo viên, nhân viên. - Mỗi nhóm lớp có tối thiểu 01 giáo viên, 01 bảo mẫu. - Đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường. 	Trường mầm non	50 trẻ em	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m ² /trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHIN-BGDDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. - Bảo đảm quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục. 	60,000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tầng 10, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	
							Trường mầm non xã Thường Tân	50 trẻ em	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m ² /trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHIN-BGDDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. - Bảo đảm quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục. 	60,000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tầng 10, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Thuộc danh mục ưu tiên đầu tư	Mục tiêu dự án	Quy mô dự kiến	Yêu cầu khác	Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ						Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Cơ quan đầu mối liên hệ	Ghi chú
							Cơ sở giáo dục	Quy mô tối thiểu	Số trẻ, học sinh tối đa/lớp, nhóm	Diện tích sử dụng tối thiểu	Tiêu chuẩn	Điều kiện khác			
14	Xây dựng các nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập ngoài công lập	xã Lạc An		Nhận trẻ từ 12 tháng đến 4 tuổi nhằm giải quyết các trường mầm non công lập. Tạo điều kiện cho con em địa phương đến trường		<ul style="list-style-type: none"> Chủ cơ sở phải có chứng nhận qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý. Có đội ngũ giáo viên, nhân viên. Mỗi nhóm lớp có tối thiểu 01 giáo viên, 01 bảo mẫu. Đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường. 	Trường mầm non	50 trẻ em	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m ² /trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/ VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Bảo đảm quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục. 	60,000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tầng 10, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	
15	Xây dựng các nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập ngoài công lập	xã Đất Cước		Nhận trẻ từ 12 tháng đến 4 tuổi nhằm giải quyết các trường mầm non công lập. Tạo điều kiện cho con em địa phương đến trường		<ul style="list-style-type: none"> Chủ cơ sở phải có chứng nhận qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý. Có đội ngũ giáo viên, nhân viên. Mỗi nhóm lớp có tối thiểu 01 giáo viên, 01 bảo mẫu. Đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường. 	Trường mầm non	50 trẻ em	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m ² /trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/ VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Bảo đảm quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục. 	60,000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tầng 10, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	
16	Xây dựng các nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập ngoài công lập	xã Tân Thành		Nhận trẻ từ 12 tháng đến 4 tuổi nhằm giải quyết các trường mầm non công lập. Tạo điều kiện cho con em địa phương đến trường		<ul style="list-style-type: none"> Chủ cơ sở phải có chứng nhận qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý. Có đội ngũ giáo viên, nhân viên. Mỗi nhóm lớp có tối thiểu 01 giáo viên, 01 bảo mẫu. Đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường. 	Trường mầm non	50 trẻ em	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m ² /trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/ VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Bảo đảm quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục. 	60,000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tầng 10, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	
17	Xây dựng các nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập ngoài công lập	xã Tân Lập		Nhận trẻ từ 12 tháng đến 4 tuổi nhằm giải quyết các trường mầm non công lập. Tạo điều kiện cho con em địa phương đến trường		<ul style="list-style-type: none"> Chủ cơ sở phải có chứng nhận qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý. Có đội ngũ giáo viên, nhân viên. Mỗi nhóm lớp có tối thiểu 01 giáo viên, 01 bảo mẫu. Đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường. 	Trường mầm non	50 trẻ em	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m ² /trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/ VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Bảo đảm quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục. 	60,000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tầng 10, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Thuộc danh mục ưu tiên đầu tư	Mục tiêu dự án	Quy mô dự kiến	Yêu cầu khác	Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ						Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Cơ quan đầu mối liên hệ	Ghi chú
							Cơ sở giáo dục	Quy mô tối thiểu	Số trẻ, học sinh tối đa/lớp, nhóm	Diện tích sử dụng tối thiểu	Tiêu chuẩn	Điều kiện khác			
18	Xây dựng các nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập ngoài công lập	xã Bình Mỹ		Nhận trẻ từ 12 tháng đến 4 tuổi nhằm giải cho các trường mầm non công lập. Tạo điều kiện cho con em địa phương đến trường		<ul style="list-style-type: none"> Chu cơ sở phải có chứng nhận qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhân viên- Mỗi nhóm lớp có tối thiểu 01 giáo viên, 01 bảo mẫu- Đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường. Chu cơ sở phải có chứng nhận qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý. Có đội ngũ giáo viên, nhân viên. Mỗi nhóm lớp có tối thiểu 01 giáo viên, 01 bảo mẫu. Đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường. 	Trường mầm non	50 trẻ em	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m ² /trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/ VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Bảo đảm quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục. 	60,000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tầng 10, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	
19	Xây dựng các nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập ngoài công lập	xã Tân Mỹ		Nhận trẻ từ 12 tháng giải cho các trường mầm non công lập. Tạo điều kiện cho con em địa phương đến trường		<ul style="list-style-type: none"> Chu cơ sở phải có chứng nhận qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý. Có đội ngũ giáo viên, nhân viên. Mỗi nhóm lớp có tối thiểu 01 giáo viên, 01 bảo mẫu. Đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường. 	Trường mầm non	50 trẻ em	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m ² /trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/ VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Bảo đảm quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục. 	60,000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tầng 10, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	
20	Xây dựng các nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập ngoài công lập	xã Hiếu Liêm		Nhận trẻ từ 12 tháng giải cho các trường mầm non công lập. Tạo điều kiện cho con em địa phương đến trường		<ul style="list-style-type: none"> Chu cơ sở phải có chứng nhận qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý. Có đội ngũ giáo viên, nhân viên. Mỗi nhóm lớp có tối thiểu 01 giáo viên, 01 bảo mẫu. Đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường. 	Trường mầm non	50 trẻ em	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m ² /trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/ VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Bảo đảm quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục. 	60,000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tầng 10, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	

PHỤ LỤC III
DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ BẢNG HÌNH THỨC XÃ HỘI HÓA THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2014, SỐ 69/2008 CỦA CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2018 – 2020
LĨNH VỰC THỂ THAO

(Kèm theo Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu dự án	Quy mô dự kiến	Loại hình	Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ		Cơ quan đầu mối liên hệ	Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
						Tiêu chí về quy mô	Tiêu chuẩn chất lượng			
I	TP. Thủ Đức Một									
1	Khu thể thao dưới nước: - Hồ bơi luyện tập và thi đấu: 01 cái - Hồ bơi thi đấu theo tiêu chuẩn quốc tế: 01 cái - Hồ luyện tập nhảy cầu: 01 cái - Hồ bơi quy mô nhỏ: 02 cái	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương	Xây dựng cơ sở vật chất đạt chất lượng, tiêu chuẩn đáp ứng phục vụ tập luyện cũng như tổ chức thi đấu của Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương	- Diện tích: 10.629 m ²	Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vẩy, bể hỗn hợp, cầu lạc hồ bơi lội, cầu lạc bộ thể thao dưới nước	- Diện tích tối thiểu: 400 m ² - Quy mô thiết kế, xây dựng đáp ứng quy định tại TCXDYN 288-2004	- Có ban quản lý chịu trách nhiệm quản lý, duy tu, bảo quản, vận hành công trình. - Có đội ngũ nhân viên chuyên môn được đào tạo, có chứng chỉ chuyên môn. - Có đội ngũ nhân viên cứu hộ. - Có hệ thống xử lý nước thải đảm bảo quy định về vệ sinh, môi trường. - Dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tầng 12B, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	chưa xác định	
2	Khu dịch vụ: - Khách sạn thể thao (3 sao) - Kios bán dụng cụ thể thao - Khu ăn, nghỉ đường VĐV và HLV...	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương	Hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ thể thao của ngành	- Diện tích: 10.842 m ²	Thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ				chưa xác định	
II	TX. Thuận An									
3	Hồ bơi Trung tâm văn hóa thể thao Phường Bình Hòa	Phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Nâng cao ý thức rèn luyện sức khỏe, phục vụ đời sống tinh thần cho người dân trong khu vực và khai thác nguồn đất công không bị lãng phí.	- Diện tích: 2.380 m ²	Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vẩy, bể hỗn hợp, cầu lạc hồ bơi lội, cầu lạc bộ thể thao dưới nước	- Diện tích tối thiểu: 400 m ² - Quy mô thiết kế, xây dựng đáp ứng quy định tại TCXDYN 288-2004	- Có ban quản lý chịu trách nhiệm quản lý, duy tu, bảo quản, vận hành công trình; - Có đội ngũ nhân viên chuyên môn được đào tạo, có chứng chỉ chuyên môn. - Có đội ngũ nhân viên cứu hộ. - Có hệ thống xử lý nước thải đảm bảo quy định về vệ sinh, môi trường. - Dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tầng 12B, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	7.000	
4	Khu trung tâm văn hóa thể dục thể thao thị xã Thuận An	P. Lái Thiêu, thị xã Thuận An	Nâng cao ý thức rèn luyện sức khỏe, phục vụ đời sống tinh thần cho người dân trong khu vực.	Gồm: nhà thi đấu, sân tập đá nãng, hồ bơi, khu vui chơi trẻ em	Thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ				65.000	
III	Huyện Bắc Tân Uyên									
5	Văn hóa - Thông tin, Thể dục, thể thao: Sân thể thao, bao gồm: hồ bơi, sân tennis, sân bóng đá mini, sân cầu lông	xã Tân Bình	Tạo nơi sinh hoạt chung cho người dân tại địa bàn						60.000	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tầng 12B, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu dự án	Quy mô dự kiến	Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ		Cơ quan đầu mối liên hệ	Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
					Loại hình	Tiêu chí về quy mô			
6	Văn hóa - Thông tin, Thể dục, thể thao: Sân thể thao, bao gồm: hồ bơi, sân tennis, sân bóng đá mini, sân cầu lông	xã Tân Định	Tạo nơi sinh hoạt chung cho người dân tại địa bàn		Thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tầng 12B, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	60.000		
7	Văn hóa - Thông tin, Thể dục, thể thao: Sân thể thao, bao gồm: hồ bơi, sân tennis, sân bóng đá mini, sân cầu lông	xã Thưng Tân	Tạo nơi sinh hoạt chung cho người dân tại địa bàn		Thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tầng 12B, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	60.000		
8	Văn hóa - Thông tin, Thể dục, thể thao: Sân thể thao, bao gồm: hồ bơi, sân tennis, sân bóng đá mini, sân cầu lông	xã Lạc An	Tạo nơi sinh hoạt chung cho người dân tại địa bàn		Thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tầng 12B, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	60.000		
9	Văn hóa - Thông tin, Thể dục, thể thao: Sân thể thao, bao gồm: hồ bơi, sân tennis, sân bóng đá mini, sân cầu lông	xã Đất Cuốc	Tạo nơi sinh hoạt chung cho người dân tại địa bàn		Thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tầng 12B, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	60.000		
10	Văn hóa - Thông tin, Thể dục, thể thao: Sân thể thao, bao gồm: hồ bơi, sân tennis, sân bóng đá mini, sân cầu lông	xã Tân Thành	Tạo nơi sinh hoạt chung cho người dân tại địa bàn		Thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tầng 12B, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	60.000		
11	Văn hóa - Thông tin, Thể dục, thể thao: Sân thể thao, bao gồm: hồ bơi, sân tennis, sân bóng đá mini, sân cầu lông	xã Tân Lập	Tạo nơi sinh hoạt chung cho người dân tại địa bàn		Thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tầng 12B, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	60.000		
12	Văn hóa - Thông tin, Thể dục, thể thao: Sân thể thao, bao gồm: hồ bơi, sân tennis, sân bóng đá mini, sân cầu lông	xã Bình Mỹ	Tạo nơi sinh hoạt chung cho người dân tại địa bàn		Thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tầng 12B, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	60.000		
13	Văn hóa - Thông tin, Thể dục, thể thao: Sân thể thao, bao gồm: hồ bơi, sân tennis, sân bóng đá mini, sân cầu lông	xã Tân Mỹ	Tạo nơi sinh hoạt chung cho người dân tại địa bàn		Thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tầng 12B, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	60.000		
14	Văn hóa - Thông tin, Thể dục, thể thao: Sân thể thao, bao gồm: hồ bơi, sân tennis, sân bóng đá mini, sân cầu lông	xã Hiếu Liêm	Tạo nơi sinh hoạt chung cho người dân tại địa bàn		Thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tầng 12B, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	60.000		

PHỤ LỤC IV
DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ BẰNG HÌNH THỨC XÃ HỘI HÓA THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2014, SỐ 69/2008 CỦA CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2018 - 2020
LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu dự án	Quy mô dự án	Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ				Yêu cầu về cơ sở vật chất, năng lực, công nghệ của cơ sở	Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Cơ quan đầu mối liên hệ	Ghi chú
					Loại hình kinh doanh	Quy mô tối thiểu	Tiêu chuẩn cán bộ	Nhu cầu cấp đất				
1	TX. Tân Uyên Xây dựng Nhà Tang lễ thị xã Tân Uyên	Phường Hưng, thị xã Tân Uyên	Phục vụ cho tổ chức hoạt động tang lễ trên địa bàn thị xã, đáp ứng các yêu cầu quy hoạch đô thị, góp phần thực hiện tốt các công tác quản lý về vệ sinh môi trường	Diện tích: 0,7ha	Thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ	40.000	Sở Tài nguyên và Môi trường Tầng 9, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương					
2	Xây dựng khu xử lý nước thải tập trung phường Hưng Uyên	Phường Hưng, thị xã Tân Uyên		Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung có thẩm quyền phê duyệt	Phục vụ cho khu dân cư từ 50 hộ trở lên; phù hợp với quy hoạch đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt	Phụ trách cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương) các ngành: hóa, công nghệ môi trường, kinh tế môi trường, quản lý môi trường, xây dựng	- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương; - Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (không qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp.	- Dự điều kiện về đầu tư theo yêu cầu của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính. - Lập báo cáo tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan. - Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương. - Cơ sở phải đảm bảo tính ổn định và thuận tiện khi khai thác, sử dụng.	150.000	Sở Tài nguyên và Môi trường Tầng 9, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương		
3	Huyện Phú Giáo Trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung	Khu phố 1, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo	Hạn chế ô nhiễm nguồn nước, đảm bảo vệ sinh môi trường và đạt được tiêu chí về năng cấp đô thị loại IV	Thu gom xử lý nước thải khu vực nội ô thị trấn Phước Vĩnh	Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung có thẩm quyền phê duyệt	Phụ trách cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương) các ngành: hóa, công nghệ môi trường, kinh tế môi trường, quản lý môi trường, xây dựng	- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương; - Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (không qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp.	- Dự điều kiện về đầu tư theo yêu cầu của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính. - Lập báo cáo tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan. - Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương. - Cơ sở phải đảm bảo tính ổn định và thuận tiện khi khai thác, sử dụng.	150.000	Sở Tài nguyên và Môi trường Tầng 9, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương		

4	Nhà tang lễ và nghĩa trang nhân dân Vinh Hòa	Xã Vinh Hòa, huyện Phú Giáo	<p>Phục vụ cho tổ chức hoạt động tang lễ trên địa bàn huyện, đáp ứng các yêu cầu quy hoạch, đ bố trí, góp phần thực hiện tốt các công tác quản lý về vệ sinh môi trường, đảm bảo nơi chôn cất được tập trung, tạo mỹ quan và khai thác triệt để quỹ đất hiện có, góp phần hoàn thành tiêu chí về nông thôn mới.</p>		<p>Thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ</p>	55.000		
---	--	-----------------------------	---	--	---	--------	--	--